TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY THAN HẠ LONG - TKV

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG

Đơn vị: 27.-PX Phục vụ sản xuất HĐTV

Tháng 5 năm 2019

Stt	SDB	Tên	Mức LCB	Lương SP			Lương phép		Lương 100%		Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ					Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	KN
				Công	Điểm	Lương	Công	Lương	Công	Lương		BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH			
1	**71**	**Tổ hợp đồng thời vụ**		**162**	**66.025,0**	**76.129.000**					**76.129.000**	**2.030.400**	**381.000**	**253.800**	**761.300**	**330.000**	**3.756.500**	**72.372.500**	
1	HD18-001	Hồ Đức Định	4.229.000	27	11.010,0	12.694.893					12.694.893	338.400	63.500	42.300	126.900	55.000	626.100	12.068.793	
2	HD18-002	Tô Văn Giang	4.229.000	27	11.007,0	12.691.434					12.691.434	338.400	63.500	42.300	126.900	55.000	626.100	12.065.334	
3	HD18-003	Tô Mạnh Hùng	4.229.000	27	11.005,0	12.689.128					12.689.128	338.400	63.500	42.300	126.900	55.000	626.100	12.063.028	
4	HD18-004	Vũ Mạnh Thường	4.229.000	27	11.004,0	12.687.974					12.687.974	338.400	63.500	42.300	126.900	55.000	626.100	12.061.874	
5	HD18-005	Tô Duy Phớn	4.229.000	27	11.003,0	12.686.821					12.686.821	338.400	63.500	42.300	126.900	55.000	626.100	12.060.721	
6	HD18-006	Vũ Mạnh Ngọc Trường	4.229.000	27	10.996,0	12.678.750					12.678.750	338.400	63.500	42.300	126.800	55.000	626.000	12.052.750	
Tổng cộng				**162**	**66.025,0**	**76.129.000**					**76.129.000**	**2.030.400**	**381.000**	**253.800**	**761.300**	**330.000**	**3.756.500**	**72.372.500**	

Quảng Ninh, Ngày 24 Tháng 6 năm 2019

LẬP BIỂU	PHÒNG TCLĐ	KẾ TOÁN TRƯỞNG	P.GIÁM ĐỐC
Mã Thành Trung	**Nguyễn Văn Thỏa**	**Đặng Thanh Lam**	**Phạm Văn Hùng**